

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/NQ-CP

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành
thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2015/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 99/2015/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 101/2015/QH13 ngày 14 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2016;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ, Lãnh đạo các địa phương và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Chính phủ với địa phương ngày 28 và 29 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT NGHỊ:

Năm 2016 là năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, đồng thời là năm có nhiều sự kiện trọng đại của đất nước như Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nước ta, dự báo năm 2016 sẽ có nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp; tốc độ phục hồi kinh tế chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cạnh tranh giữa các nền kinh tế ngày càng gay gắt; những rủi ro địa - chính trị trên thế giới, diễn biến phức tạp của tranh chấp chủ quyền biển, đảo trên biển Đông, cùng với biến động khó lường trên thị trường tài chính, tiền tệ, giá dầu thô, thiên tai... có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển kinh tế của đất nước. Việc hình

thành Cộng đồng ASEAN vào cuối năm 2015 cùng với việc ký kết và triển khai các hiệp định thương mại tự do mở ra nhiều cơ hội phát triển, nhưng cũng tạo ra những khó khăn, thách thức rất lớn phải nỗ lực vượt qua trong năm 2016.

Quốc hội đã thông qua mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 là: “Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2015, chú trọng cải thiện chất lượng tăng trưởng, bảo đảm phát triển bền vững. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo sự chuyên biến rõ nét về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.”

Các chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong năm 2016 là: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,7%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%; tỷ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu dưới 5%; tốc độ tăng giá tiêu dùng dưới 5%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 31% GDP; tỷ suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị GDP giảm 1,5% so với năm 2015; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm 1,3-1,5%, riêng các huyện nghèo giảm 4%; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 53%, trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo là 21%; số giường bệnh trên một vạn dân là 24,5 giường; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế là 76%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 85%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 41%.

Để hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và tạo đà cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị, cá nhân liên quan nỗ lực tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trên tất cả các lĩnh vực; tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả các đột phá chiến lược, các chương trình, đề án, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách, pháp luật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra; trong đó tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

Phần thứ nhất
NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

I. GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, KIỂM SOÁT LẠM PHÁT, TẠO MÔI TRƯỜNG VÀ ĐỘNG LỰC THúc ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

1. Điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng linh hoạt, hiệu quả

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương:

a) Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, ổn định kinh tế vĩ mô và góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý.

b) Sử dụng đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ và các công cụ, biện pháp khác để hỗ trợ ổn định thị trường ngoại tệ, điều hành tỷ giá hợp lý, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính, tiền tệ trong và ngoài nước. Điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tiền tệ. Tăng trưởng dư nợ tín dụng phù hợp gắn với nâng cao chất lượng tín dụng; trong đó chú trọng kiểm soát chặt chẽ các khoản cấp tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro (bất động sản, dự án thu hồi vốn thời gian dài...).

c) Tiếp tục thực hiện quản lý thị trường vàng theo quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; tăng cường việc kiểm soát ngoại tệ và vàng trong lãnh thổ; tiếp tục cải thiện quy mô dự trữ ngoại hối nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

d) Theo dõi sát diễn biến thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế để chủ động có các giải pháp phù hợp nhằm hạn chế tối đa tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế đến thị trường ngoại hối, tiền tệ trong nước.

2. Thực hiện chính sách tài khóa chủ động, chặt chẽ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách; kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước trong phạm vi Nghị quyết của Quốc hội, trong điều hành phấn đấu tăng thu, tiết

kiệm chi, giảm bội chi ngân sách nhà nước. Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước phải được thực hiện theo dự toán.

- Tổ chức thực hiện tốt các luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước. Tiếp tục cơ cấu lại nguồn thu ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỉ trọng thu nội địa. Không đề xuất, ban hành chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước, trừ trường hợp cắt giảm thuế để thực hiện cam kết quốc tế. Để phù hợp với quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành, từ năm 2016 khoản thu thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa nhập khẩu (trừ xăng các loại) tiêu thụ trong nước là khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%. Theo dõi các diễn biến và chủ động xây dựng các phương án bảo đảm cân đối nguồn thu ngân sách nhà nước năm 2016 trong trường hợp giá dầu có biến động lớn so với giá dự toán. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra thuế, chống thất thu, chuyên giá, trốn thuế; kiên quyết xử lý, thu hồi nợ đọng thuế.

- Cơ cấu lại các khoản chi ngân sách nhà nước theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, theo hướng chi đầu tư tăng nhanh hơn. Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2015 để ưu tiên trả nợ của các cấp ngân sách, bổ sung nguồn chi đầu tư phát triển và thực hiện một số khoản chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Quản lý chặt việc ứng trước và chuyển nguồn chi thường xuyên. Chi thường xuyên chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

Hướng dẫn các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương, chỉ bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương cho địa phương để thực hiện cải cách tiền lương, phụ cấp trong năm 2016 cho các địa phương thực sự khó khăn, không có khả năng cân đối ngân sách nhà nước. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí, tiêu cực.

- Tổ chức xây dựng Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2017; trên cơ sở đó trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định thực hiện.

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung từ năm 2016, áp dụng đối với các tài sản có lượng mua sắm nhiều, giá trị mua sắm lớn, được sử dụng phổ biến ở nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước, bảo đảm từng bước cơ sở dữ liệu quốc gia có đầy đủ thông tin về tài sản công. Cập nhật, rà soát, chuẩn hóa dữ liệu về các loại tài sản hiện có; xây dựng phương án ứng dụng công nghệ thông tin trong mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung; nghiên cứu triển khai thực hiện quản lý sử dụng tài sản công trực tuyến. Việc mua sắm mới xe ô tô chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành việc rà soát theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015. Số ô tô dôi dư sau khi sắp xếp, điều chuyển (nếu có), thực hiện bán theo quy định của pháp luật để thu tiền nộp ngân sách nhà nước. Khẩn trương xây dựng phương án và lộ trình thực hiện khoán xe ô tô công đối với một số chức danh theo quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia bảo đảm trong giới hạn theo Nghị quyết của Quốc hội. Quản lý chặt chẽ Quỹ tích lũy trả nợ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay và trả nợ, nhất là các khoản vay mới, vay có bảo lãnh của Chính phủ; tập trung cấp bảo lãnh và quản lý bảo lãnh Chính phủ cho các khoản vay để đầu tư các dự án, công trình trọng điểm; đồng thời nghiên cứu chuyển dần sang kênh bảo lãnh của các ngân hàng thương mại; tiếp tục cơ cấu lại các khoản vay theo hướng tăng tỷ trọng vay trung, dài hạn với lãi suất phù hợp; ban hành và triển khai thực hiện cơ chế cho vay lại chính quyền địa phương. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế thiết lập hệ thống các nhà tạo lập thị trường trái phiếu thông qua cơ chế cho vay trái phiếu Chính phủ.

Triển khai phát hành trái phiếu Chính phủ theo đúng kế hoạch để bổ sung nguồn vốn cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; đồng thời thực hiện các biện pháp bảo đảm các cân đối vĩ mô và an toàn nợ công. Thực hiện đa dạng hóa kỳ hạn trái phiếu Chính phủ phát hành trong năm 2016 và phát hành trái phiếu Chính phủ ra thị trường vốn quốc tế để cơ cấu lại nợ trong nước của Chính phủ theo đúng Nghị quyết của Quốc hội.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ bán phần vốn nhà nước trong các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo cơ chế thị trường và sử dụng một phần số tiền thu này cho đầu tư phát triển.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công năm 2016 theo quy định định của Luật Đầu tư công và Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các Bộ, ngành Trung ương và địa phương phân bổ, quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016.

- Theo dõi, rà soát tình hình, tiến độ giải ngân các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả phân bổ, sử dụng kế hoạch vốn nước ngoài nguồn ngân sách nhà nước (ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) năm 2015 và bổ sung kế hoạch vốn nước ngoài nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 trong trường hợp cần thiết.

- Nâng cao năng lực dự báo các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô để chủ động đề xuất các chính sách phù hợp với bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế. Theo dõi diễn biến tình hình biến động giá dầu thô, sản lượng khai thác; đánh giá các tác động ảnh hưởng của biến động giá dầu thô đến tăng trưởng, đầu tư, lạm phát và đề xuất giải pháp ứng phó.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phương án phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ còn dư của các dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên theo đúng Nghị quyết của Quốc hội. Trường hợp sau khi rà soát, phân bổ, ngoài số vốn dư nêu trên, nếu vẫn tiếp tục còn dư, chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải dự kiến phương án sử dụng để đầu tư các dự án liên quan đến xây dựng 2 tuyến đường này; trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

c) Bộ Giao thông vận tải chủ trì rà soát quy mô thiết kế, hiệu quả và hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ còn dư của các dự án mở rộng Quốc lộ 1 và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên theo đúng quy định của pháp luật.

d) Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

- Tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm sử dụng triệt để tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ quy định, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện.

- Cắt giảm tối đa các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền. Áp dụng phổ biến hình thức hội nghị, hội thảo trực tuyến để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Không đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, chế độ mới hoặc tăng định mức chi dẫn đến tăng chi ngân sách nhà nước mà không có nguồn đảm bảo.

- Dừng triển khai và thu hồi các khoản kinh phí thường xuyên đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, chưa phê duyệt dự toán, chưa tổ chức đấu thầu để bổ sung dự phòng ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, trừ trường hợp theo quy định của pháp luật và trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công cho các dự án phải theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

- Tổ chức tốt việc phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 theo tinh thần triệt để tiết kiệm.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương. Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước được giao, tự cân đối nguồn tăng lương theo đúng Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016. Đối với các địa phương nghèo, ngân sách khó khăn, sau khi thực hiện cơ chế tạo nguồn tiền lương theo quy định mà vẫn thiếu nguồn, ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2016.

- Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh... và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định.

3. Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tiếp tục tập trung vào 3 lĩnh vực đầu tư công, tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước, ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng:

a) Xây dựng và triển khai thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020:

- Các cấp, các ngành, tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước tiếp tục hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các đề án tái cơ cấu lại ngành, lĩnh vực và của địa phương (chưa được phê duyệt) chậm nhất là cuối quý II năm 2016. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện trong quý III năm 2016.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan Trung ương, địa phương liên quan:

+ Xây dựng Kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020, trình Chính phủ báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIV; đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện, trong đó có các quy định pháp luật để triển khai tái cơ cấu nền kinh tế có hiệu quả nhất.

+ Chú trọng phát triển các vùng kinh tế trọng điểm đi đôi với tăng cường công tác điều phối trong các vùng kinh tế trọng điểm theo Quyết định số

941/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; các khu kinh tế, các khu công nghiệp tạo sức lan tỏa, kết nối, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển hài hòa các khu vực, các địa bàn còn nhiều khó khăn. Sớm triển khai xây dựng hiệu quả một số đặc khu kinh tế.

+ Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy hoạch ở các Bộ, ngành và địa phương, nhất là sự kết hợp giữa quy hoạch vùng và quy hoạch ngành, lĩnh vực. Hoàn thiện và trình Quốc hội thông qua Luật Quy hoạch để làm căn cứ cho việc xây dựng, quản lý quy hoạch phát triển trên phạm vi cả nước.

b) Về tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

+ Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Đầu tư công, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 trình Quốc hội phê duyệt tại Kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa XIII phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và quy định của pháp luật. Tập trung nguồn lực cho đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án trọng điểm; đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, các dự án phòng chống thiên tai, các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả về đầu tư công.

+ Tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư công, trong đó đặc biệt chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước.

+ Kiểm soát chặt chẽ về mục tiêu, hiệu quả đầu tư và những tác động đến kinh tế vĩ mô của vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước và các khoản vốn vay khác của nhà nước. Tập trung vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để đầu tư các dự án quan trọng, cấp bách, có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

+ Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước dành cho đầu tư phát triển để đầu tư cho một số dự án quan trọng, cấp bách và các chương trình, dự án thuộc đối tượng được Bộ Chính trị, Quốc hội cho phép.

+ Khuyến khích huy động nguồn vốn từ các nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài nước để bổ sung nguồn vốn của Nhà nước đầu tư

xây dựng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, bằng các hình thức đầu tư hợp tác công tư (PPP), đầu tư trực tiếp nước ngoài, liên doanh, liên kết...

+ Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Xây dựng chính sách ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ cao, thân thiện với môi trường, sản phẩm có sức cạnh tranh cao. Không cấp phép đối với các dự án tiêu tốn năng lượng, khai thác tài nguyên không gắn với chế biến, sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

+ Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; quy hoạch đô thị làm căn cứ để xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư công trung hạn.

+ Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, đảm bảo lựa chọn được nhà thầu có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dự án, gói thầu theo đúng yêu cầu chất lượng, tiến độ và hiệu quả kinh tế.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật về kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công, nhất là các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

- Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương: Tập trung thực hiện Luật Xây dựng; nâng cao năng lực các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên môn về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; sắp xếp lại các ban quản lý dự án theo quy định; đánh giá lại năng lực các nhà thầu (quy hoạch, thiết kế, thi công, giám sát). Từ đó kiểm soát chặt chẽ quá trình đầu tư xây dựng, góp phần khắc phục thất thoát, lãng phí, nâng cao chất lượng công trình xây dựng.

- Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

+ Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020. Trong khâu chuẩn bị đầu tư cần chú trọng việc lập báo cáo đề xuất, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư; bố trí đủ vốn để chuẩn bị đầu tư dự án do cấp mình quản lý. Đẩy mạnh công tác rà soát để bảo đảm các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

+ Tổ chức thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia và 21 chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020 đúng nguyên tắc, mục đích và hiệu quả gắn với nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước của các ngành, các cấp, góp phần phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương, vùng lãnh thổ.

+ Tăng cường công tác thanh kiểm tra, giám sát trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư, tập trung đối với các dự án lớn, dự án trọng điểm. Có biện pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là việc đền bù giải phóng mặt

bằng... bảo đảm dự án triển khai nhanh, đúng tiến độ, sớm đưa công trình vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư.

+ Tăng cường quản lý chất lượng công trình và chi phí xây dựng đối với các công trình có sử dụng vốn nhà nước thông qua việc thẩm định dự án, thẩm định thiết kế, dự toán, áp dụng mô hình Ban quản lý chuyên nghiệp theo quy định của Luật Xây dựng; kiện toàn và nâng cao năng lực các cơ quan chuyên môn về xây dựng các cấp.

c) Về tái cơ cấu doanh nghiệp, trọng tâm là tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước:

- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ nghiên cứu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định pháp lý về sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cơ chế quản trị, tài chính, chế độ lương, thưởng, cơ chế phân công, phân cấp thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp... bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước nghiên cứu đổi mới cơ chế thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu đề có giải pháp củng cố, nâng cao năng lực của cơ quan quản lý, giám sát tài chính doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng công tác giám sát hoạt động tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp nhà nước.

- Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước:

+ Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết Trung ương về sắp xếp, cổ phần hóa và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả tổ chức thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp.

Tập trung triển khai phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chủ động xây dựng phương án và tiếp tục thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp không thuộc diện Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối hoặc không nắm giữ cổ phần, vốn góp; rà soát, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đủ điều kiện chuyển thành công ty cổ phần trình Thủ tướng Chính phủ hoặc báo cáo Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước) để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Tiếp tục đẩy mạnh cải cách cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện vốn nhà nước, bảo đảm hiệu quả giám sát, quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát doanh nghiệp nhà nước. Đẩy nhanh việc minh bạch, công khai hóa thông tin về hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với hoạt động của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

d) Về tái cơ cấu thị trường tài chính, trọng tâm là ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương:

+ Đẩy mạnh cơ cấu lại toàn diện đối với các tổ chức tín dụng (bao gồm cả các tổ chức tín dụng yếu kém), trọng tâm là cải thiện và nâng cao năng lực tài chính; cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy kiểm soát, kiểm toán nội bộ; từng bước cơ cấu lại hoạt động theo hướng an toàn, hiệu quả, giảm thiểu các hoạt động tiềm ẩn nhiều rủi ro; tập trung xử lý dứt điểm các tổ chức tín dụng yếu kém, cho phép áp dụng các biện pháp mạnh bao gồm cả biện pháp can thiệp của Nhà nước. Khuyến khích, đẩy mạnh sáp nhập, hợp nhất hoặc mua lại theo nguyên tắc tự nguyện giữa các tổ chức tín dụng; tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng nước ngoài có năng lực tham gia cơ cấu lại các tổ chức tín dụng Việt Nam. Kiểm soát và xử lý hiệu quả vấn đề sở hữu chéo, cổ đông lớn chi phối; đẩy mạnh thoái vốn đầu tư vào các lĩnh vực rủi ro, kém hiệu quả, đặc biệt các ngành, lĩnh vực phi tài chính.

+ Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp xử lý nợ xấu và kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng theo Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó đẩy mạnh việc xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường và nợ xấu đã được mua bởi Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Nghiên cứu, hoàn thiện mô hình VAMC, đồng thời tăng cường năng lực và nguồn lực cho VAMC trong việc xử lý nợ xấu. Phấn đấu duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức dưới 3% tổng dư nợ theo chuẩn mực phân loại nợ Việt Nam.

+ Xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiền tệ, ngân hàng, đặc biệt là các văn bản nhằm hoàn thiện khung pháp lý về cơ cấu lại, xử lý nợ xấu, sở hữu chéo và phát triển thị trường mua bán nợ.

+ Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trật tự, kỷ cương trong lĩnh vực thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; bảo đảm sự an toàn, ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm, Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2020.

+ Hoàn thiện thể chế, chính sách đối với hoạt động đặt cược, casino. Từng bước tái cơ cấu thị trường xổ số, trò chơi điện tử có thưởng theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu giải trí lành mạnh của công chúng, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

đ) Đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả sản xuất các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh tái cơ cấu và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp; tập trung triển khai các đề án, kế hoạch, chương trình hành động tái cơ cấu đã được phê duyệt; rà soát, bổ sung chính sách đủ mạnh để thúc đẩy tạo sự chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng và hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững, cải thiện thu nhập của người nông dân. Cụ thể:

+ Từng bước xây dựng kế hoạch nâng cao khả năng cạnh tranh đối với những mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực và ngành chăn nuôi. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thương hiệu gạo Việt Nam đã được phê duyệt.

+ Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức lại sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện cụ thể từng vùng, miền, sản phẩm. Phát triển sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả, từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất quy mô lớn, giá trị gia tăng cao. Khuyến khích phát triển các hình thức kinh tế hợp tác. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

+ Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về sắp xếp, đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ; rà soát, khẩn trương trình cấp có thẩm quyền phương án tái cơ cấu cụ thể đối với từng nông, lâm trường quốc doanh, bảo đảm yêu cầu quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Rà soát, bổ sung chính sách phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ; chọn tạo và tổ chức sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và giá trị thương phẩm cao.

+ Tập trung phát triển kinh tế biển gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo và thực hiện Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020; thực hiện đồng bộ các chính sách phát triển thủy sản (theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP). Triển khai thực hiện tốt các giải pháp, chính sách khuyến khích hỗ trợ ngư dân khai thác, đánh bắt hải sản.

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới hướng tới các mục tiêu đã đề ra theo đúng Nghị quyết số 100/2015/QH13 của Quốc hội; chỉ huy động đóng góp trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với khả năng của người dân. Chỉ đạo các địa phương xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, tập trung nguồn lực đầu tư để hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan, địa phương tập trung rà soát, bổ sung chính sách thực hiện có hiệu quả việc thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp gắn với phát triển các sản phẩm có lợi thế so sánh quốc gia. Triển khai Quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics trên địa bàn cả nước; xây dựng kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan Trung ương, địa phương liên quan tiếp tục triển khai kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nhanh các ngành dịch vụ, nhất là các ngành có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao.

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương tập trung thực hiện các giải pháp phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém thúc đẩy phát triển du lịch, Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam và các Quy hoạch tổng thể phát triển vùng du lịch. Khẩn trương hoàn thành dự thảo Luật Du lịch (sửa đổi) và các Quy hoạch, Đề án phát triển du lịch. Tổ chức tốt các hoạt động trong chương trình Năm Du lịch quốc gia 2016 tại Kiên Giang; Chương trình mục tiêu phát triển Hạ tầng du lịch và các chương trình quốc gia về du lịch.

4. Tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy sản xuất, kinh doanh

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

- Triển khai đồng bộ quy định của các luật liên quan đến đầu tư kinh doanh, nhất là Luật Đầu tư năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2014. Tăng

cường công tác phổ biến, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước để bảo đảm thực hiện đầy đủ, nhất quán các quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh triển khai các nhóm giải pháp, chương trình hành động phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; hoạt động của Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nghiên cứu, xây dựng Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tập trung đẩy mạnh triển khai Luật Hợp tác xã; hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật, đi đôi với việc tuyên truyền, tập huấn sâu rộng quy định pháp luật về hợp tác xã. Cùng cố, tổ chức lại hoạt động của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; giải thể các hợp tác xã ngừng hoạt động, hợp tác xã không có khả năng cùng cố, tổ chức lại; nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động có hiệu quả.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương xây dựng cơ chế và chính sách ưu tiên các nguồn vốn tín dụng cho lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi sự doanh nghiệp; tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi trong vay vốn tín dụng cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, áp dụng đổi mới công nghệ, đầu tư vào các ngành có tiềm năng phát triển tốt.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương tổ chức thực hiện tốt các chính sách thuế đối với sản xuất kinh doanh, bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp... theo đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn pháp luật về thuế cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân; tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách thuế, hải quan...

d) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương kịp thời tháo gỡ khó khăn trong các lĩnh vực công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm; khẩn trương xây dựng, triển khai thực hiện cơ chế liên thông trong việc công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Phá sản, nhất là hoạt động của Quản tài viên và doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. Tiếp tục hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua dự án Luật Đấu giá tài sản; xây dựng Luật Đăng ký tài sản.

đ) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

- Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Hình thành và từng bước phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp như: vườn ươm doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm, dịch vụ đào tạo, tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp. Đổi mới phương thức thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

e) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương chủ động cân đối, có phương án cụ thể bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất, điện sinh hoạt cho người dân.

g) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương tiếp tục triển khai các giải pháp phát triển thị trường bất động sản trên cơ sở đảm bảo minh bạch, thông thoáng, đáp ứng nhu cầu xã hội.

h) Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các giải pháp tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2015 - 2016.

- Thực hiện nghiêm việc đơn giản hóa thủ tục hành chính theo các quy định pháp luật nhằm giảm phiền hà, giảm bớt chi phí và thời gian của doanh nghiệp để làm các thủ tục thành lập, phá sản doanh nghiệp, đất đai, đầu tư, xây dựng, kê khai nộp thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội, tiếp cận điện năng...

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa; bảo đảm môi trường cạnh tranh bình đẳng. Thực hiện có hiệu quả chương trình khuyến công, khuyến nông, lâm, ngư. Tạo mọi điều kiện để doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Theo dõi sát tình hình thị trường, nắm bắt thông tin cung cầu hàng hóa, giá cả, kịp thời thông tin cho doanh nghiệp phục vụ xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.

5. Tăng cường quản lý, bảo đảm phát triển lành mạnh thị trường hàng hoá, dịch vụ trong nước

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

- Tăng cường công tác quản lý điều hành, theo dõi sát diễn biến thị trường, có biện pháp điều tiết kịp thời, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, không để xảy ra thiếu hàng, tăng giá bất hợp lý, đặc biệt là các dịp lễ, Tết.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện Cuộc vận động Người Việt Nam ưu

tiên dùng hàng Việt Nam giai đoạn 2014 - 2020, Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia, Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo. Phát triển mạnh hệ thống phân phối; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, trước hết là đối với những mặt hàng nông sản có tính mùa vụ. Phối hợp triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, hỗ trợ kết nối tiêu thụ các sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn vào hệ thống phân phối nhằm tăng khả năng tiếp cận với thực phẩm an toàn cho người dân.

- Cùng cố, phát triển hệ thống phân phối và kiểm soát chặt chất lượng các mặt hàng xăng dầu, khí; tiếp tục triển khai có hiệu quả lộ trình sản xuất, phân phối xăng sinh học.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường, cạnh tranh, kiểm soát độc quyền, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Xây dựng Đề án Luật Cạnh tranh sửa đổi trình Quốc hội vào năm 2017. Nghiên cứu, xây dựng Chương trình quốc gia về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động của các đơn vị kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các sai phạm. Phối hợp với Bộ Công an trong phát hiện, điều tra, xử lý những hành vi cung ứng hàng hoá, dịch vụ theo phương thức bán hàng đa cấp trái với quy định của pháp luật.

b) Các Bộ: Tài chính, Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công an, Quốc phòng và các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan, địa phương:

- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật về giá, trong đó chú trọng cơ chế quản lý giá đối với các dịch vụ chuyển đổi từ danh mục phí sang giá theo quy định tại Luật Phí, lệ phí năm 2015. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về giá đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về giá theo quy định về Luật Giá và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Điều hành giá năng lượng và các hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác theo quy định của pháp luật về giá, phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2016.

- Chủ động áp dụng các biện pháp bình ổn giá cả, thị trường. Giám sát chặt chẽ hoạt động đăng ký, kê khai giá của doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ phương án giá và mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, được mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước; hàng hóa, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công. Công khai thông tin về giá, điều hành giá để tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, nhất là tại các tuyến, địa bàn trọng điểm.

Mở các đợt cao điểm đấu tranh và cương quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; vận động quần chúng nhân dân tham gia tích cực vào nhiệm vụ này. Người đứng đầu cơ quan, địa phương, lực lượng chức năng chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ nếu để xảy ra tình trạng buôn lậu, kinh doanh hàng nhập lậu, hàng giả kéo dài, phức tạp, hình thành các đường dây, ổ nhóm trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá, thuế, phí, nhất là đối với các hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan, địa phương:

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp trong sản xuất hàng hoá, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.

- Tập trung kiểm tra, kiểm soát, thanh tra để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng hoá chất không đúng quy định trong sản xuất nông nghiệp, chất cấm trong chăn nuôi gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, môi trường sinh thái, như: chất tạo nạc, chất tăng trọng, tạo màu sắc hấp dẫn của thực phẩm...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn nông dân, doanh nghiệp không sử dụng hoặc phải sử dụng đúng quy trình các loại thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân hóa học. Phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Y tế hướng dẫn người tiêu dùng cách thức ngăn ngừa, phát hiện những hàng hóa nhiễm chất độc hại.

6. Thúc đẩy xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu

a) Bộ Công Thương chủ trì:

- Tổ chức nghiên cứu, dự báo tình hình thị trường xuất khẩu, nhập khẩu và thông báo, phổ biến, hướng dẫn các hiệp hội, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để định hướng, tổ chức kế hoạch sản xuất, kinh doanh cho phù hợp, kịp thời chuẩn bị, ứng phó với những biến động của thị trường.

- Tăng cường các biện pháp thúc đẩy xuất khẩu đảm bảo tăng trưởng xuất khẩu bền vững. Khai thác tốt những thị trường hiện có, mở rộng những thị trường tiềm năng để đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là các mặt hàng có giá trị gia tăng và giá trị kim ngạch cao. Phối hợp với các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài để tháo gỡ rào cản thương mại, xử lý hiệu quả các vụ điều tra chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ thương mại của nước nhập khẩu. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức kết nối thị trường giữa trong và ngoài nước để định hướng sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu hàng hoá đến tất cả các ngành, phân ngành, nhất là hàng nông sản.

- Đa dạng hóa thị trường nhập khẩu; không để quá phụ thuộc vào một thị trường. Có kế hoạch, giải pháp cụ thể cải thiện sự mất cân đối trong quan hệ thương mại với một số thị trường có nhập siêu lớn, phấn đấu cân bằng thương mại bền vững. Nâng cao năng lực các cơ quan liên quan và vận dụng linh hoạt, hiệu quả các công cụ phòng vệ thương mại theo quy định của WTO nhằm hạn chế nhập siêu, bảo vệ sản xuất trong nước. Kiểm tra chặt chẽ C/O hàng xuất khẩu, nhập khẩu để tăng cường chống gian lận thương mại khi thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA) trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

- Tiến hành các thủ tục theo quy định trình Quốc hội phê chuẩn và xây dựng chương trình hành động cụ thể để triển khai thực chất, có hiệu quả các FTA vừa ký kết. Tiếp tục đàm phán các FTA còn lại theo hướng thúc đẩy mở cửa thị trường cho các mặt hàng xuất khẩu có lợi thế của Việt Nam. Rà soát việc thực hiện các Hiệp định, thoả thuận hợp tác đã ký với các nước trong khu vực; đánh giá kết quả thực hiện, xem xét đề xuất, đàm phán ký những hiệp định, các thoả thuận hợp tác mới hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tế và yêu cầu quản lý.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện những mặt hàng nhập khẩu gia tăng đột biến để làm rõ nguyên nhân, chủ động triển khai những giải pháp tăng cường quản lý, kiểm soát bảo đảm nhập khẩu đúng quy định và bảo hộ hợp lý sản xuất trong nước theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với cam kết quốc tế. Nâng cao việc kiểm soát chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu, đặc biệt là nông sản, hàng tiêu dùng

b) Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, hiệp hội ngành hàng liên quan để kịp thời nắm bắt thông tin thị trường và chỉ đạo tổ chức sản xuất, tiêu thụ hàng hóa trên địa bàn. Chủ động tổ chức kết nối thông tin cung cầu, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa. Quản lý chặt chẽ thương nhân nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới rà soát hoạt động các cửa khẩu, lối mở, phối hợp với các địa phương vùng sản xuất nông sản hàng hóa lớn để tổ chức hoạt động vận tải, điều tiết hàng hóa, không để ách tắc hàng hóa tại cửa khẩu.

7. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật tạo khung khổ pháp lý đồng bộ, thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh

Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

a) Tiếp tục triển khai Hiến pháp năm 2013. Thể chế hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là liên quan đến các lĩnh vực đột phá chiến lược. Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động của các loại thị trường, bảo đảm vận hành thông suốt và cạnh tranh bình đẳng, minh bạch.

b) Rà soát, hoàn thiện pháp luật thực hiện các cam kết quốc tế, hiệp định thương mại tự do đã ký kết, bảo đảm thực hiện hiệu quả quyền lợi và các cam kết quốc tế của Việt Nam.

c) Các Bộ, cơ quan Trung ương được giao chủ trì soạn thảo các Luật, pháp lệnh, các văn bản quy định chi tiết thi hành pháp luật đề cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức soạn thảo, kịp thời trình cấp thẩm quyền ban hành đúng tiến độ; chấm dứt tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành pháp luật. Tăng cường kiểm tra, rà soát, kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật.

d) Đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật, trọng tâm là lĩnh vực pháp luật về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai; tập trung đầu tư cho công tác tổ chức thi hành pháp luật, từng bước chuyển hướng chiến lược từ xây dựng sang hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là các bộ luật, luật, nghị quyết mới được Quốc hội thông qua trong năm 2015 hoặc có hiệu lực trong năm 2016 và các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; đẩy mạnh hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

đ) Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; tiếp tục rà soát, cập nhật văn bản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ, tiến tới xây dựng công báo điện tử.

II. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

a) Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh quá trình chuyển dịch lao động sang các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao, trong đó ưu tiên tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực và phát triển doanh nghiệp ở khu vực nông thôn nhằm chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động.

b) Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng mở, hội nhập, xây dựng xã hội học tập, phát triển toàn diện năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm công dân. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân; ban hành khung trình độ quốc gia bảo đảm hội nhập khu vực và thế giới. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát

triển giáo dục, đào tạo cho các vùng khó khăn và các đối tượng chính sách. Có cơ chế đặc thù để tuyển chọn và trọng dụng nhân tài. Rà soát hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học trên cả nước. Phấn đấu đạt kết quả cao nhất mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non theo Nghị quyết của Quốc hội.

c) Nâng cao tỷ lệ lao động có đào tạo chuyên môn kỹ thuật. Nâng cao hiệu quả đào tạo, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm. Tổ chức triển khai hiệu quả Luật Giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện liên thông trong đào tạo và phân luồng mạnh mẽ sang giáo dục nghề nghiệp. Rà soát quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới giáo dục nghề nghiệp, gắn quy hoạch phát triển nguồn nhân lực với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, vùng và địa phương. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động các doanh nghiệp tham gia dạy nghề.

d) Chủ động đào tạo cung cấp lao động có tay nghề, trình độ cho các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung và các dự án đầu tư lớn có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển đất nước; từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động sau khi thành lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức của xã hội về học nghề, lập nghiệp.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan, địa phương:

a) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về khoa học công nghệ, chú trọng đồng bộ, thống nhất giữa hệ thống pháp luật chuyên ngành với các lĩnh vực khác có liên quan để tạo môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ.

b) Tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao tiềm lực và hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ. Khuyến khích mạnh mẽ mọi tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh, bảo đảm quốc phòng an ninh và các nhu cầu phát triển của xã hội. Hoàn thiện cơ chế quỹ; nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học từ ngân sách nhà nước và hoạt động của các quỹ khoa học công nghệ công lập; đảm bảo việc cấp phát kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ kịp thời, phù hợp với tiến độ đặt hàng và phê duyệt nhiệm vụ theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ năm 2013.

c) Thực hiện cơ chế đặc thù để phát triển các cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ theo mô hình tiên tiến, triển khai những dự án quan trọng, các sản phẩm trọng điểm quốc gia. Nghiên cứu triển khai cơ chế, hình thức phổ biến khoa học kỹ thuật, công nghệ miễn phí cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ sản

xuất,... để nâng cao năng suất lao động. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với tổ chức khoa học công nghệ công lập.

d) Tăng cường thực thi pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đổi mới hoạt động quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm và hàng hóa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ trình độ cao trong nước, kết hợp với thu hút trọng dụng cán bộ thực tài trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài. Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỰC HIỆN TIẾN BỘ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

1. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và tạo việc làm

Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Y tế, Xây dựng, Tư pháp, các cơ quan và địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Thực hiện đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công đã ban hành. Rà soát, điều chỉnh và triển khai đồng bộ các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, giảm nghèo bền vững, dạy nghề, lao động việc làm, trợ giúp pháp lý... phù hợp với thực tiễn để hỗ trợ, khuyến khích các đối tượng yếu thế trong xã hội tự vươn lên. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tìm kiếm và xác định danh tính hài cốt liệt sỹ.

b) Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia và Luật Nhà ở, triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, hỗ trợ nhà ở cho người có công, các hộ nghèo khu vực nông thôn, khu vực thường xuyên chịu tác động của thiên tai, bão, lũ, nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân ở khu công nghiệp theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Kết hợp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững với các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và các vùng khó khăn khác.

d) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chính sách giảm nghèo hướng tới thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Triển khai các chương trình, chính sách giảm nghèo theo chuẩn nghèo mới tiếp cận đa chiều nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Nhân rộng các mô hình hỗ trợ sinh kế, hỗ trợ sản xuất, giảm nghèo bền vững đã và đang thực hiện hiệu quả ở các địa phương. Tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội cho các huyện nghèo, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

đ) Đẩy mạnh thực hiện Luật Bảo hiểm y tế, Luật Bảo hiểm xã hội; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương tối thiểu vùng,... nhằm góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Hỗ trợ mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; có giải pháp phù hợp để triển khai bảo hiểm y tế theo hộ gia đình.

e) Khẩn trương hoàn thiện, ban hành cơ chế, chính sách về hưu trí bổ sung tự nguyện để hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm xã hội.

g) Tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện chính sách lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động nhằm giảm thiểu tai nạn lao động và chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

h) Thực hiện các chính sách tạo việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Tăng cường vai trò của Nhà nước trong việc giám sát và điều tiết quan hệ cung - cầu lao động trên thị trường lao động; nâng cao chất lượng dự báo và thông tin thị trường lao động; tiếp tục phát huy và nâng cao năng lực hoạt động của sàn giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động. Quản lý chặt chẽ lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

i) Triển khai các giải pháp nhằm ổn định và phát triển thị trường xuất khẩu lao động; tăng cường công tác quản lý xuất khẩu lao động cả đối với doanh nghiệp và người lao động, bảo đảm quyền lợi cho người lao động Việt Nam ở nước ngoài.

k) Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; tiếp tục củng cố, hoàn thiện đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác hộ tịch; rà soát, kiểm tra, thống kê tình hình biến động dân số; bảo đảm quyền được đăng ký khai sinh của trẻ em; thực hiện cam kết của Việt Nam theo Tuyên bố và Khung hành động khu vực Châu Á - Thái Bình Dương về đăng ký, thống kê hộ tịch trong việc công bố số liệu chính thức về tổng số đăng ký khai sinh, khai tử; tiếp tục triển khai có hiệu quả mô hình liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

2. Tăng cường bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và địa phương:

a) Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, tăng cường quản lý môi trường y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế.

b) Đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm theo Nghị quyết số 34/2009/NQ-QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội và Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

c) Tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện đề án giảm quá tải bệnh viện. Từng bước thiết lập lại hệ thống chuyên tuyến trong khám chữa bệnh,

khuyến khích việc khám chữa bệnh đúng tuyến. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, chú trọng phát triển y tế ở miền núi, biên giới, hải đảo.

d) Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập và hình thức hợp tác công - tư. Đẩy mạnh thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Từng bước thực hiện theo lộ trình khung giá dịch vụ y tế mới trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ các chi phí khám chữa bệnh, đồng thời hỗ trợ phù hợp cho đối tượng chính sách, người nghèo.

đ) Phát triển các dịch vụ khám chữa bệnh phổ cập hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân kết hợp với phát triển các dịch vụ y tế chuyên sâu, dịch vụ y tế kỹ thuật cao; hiện đại hóa và phát triển y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại.

e) Tăng cường quản lý thuốc, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế, đảm bảo cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng và giá cả hợp lý phục vụ cho nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Rà soát, ban hành các quy định về đấu thầu, mua thuốc tập trung; thành lập đơn vị mua sắm tập trung để đấu thầu cấp quốc gia và đàm phán giá; đẩy mạnh đấu thầu tập trung cấp địa phương theo nhiệm vụ được giao trong Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

g) Đổi mới đào tạo nguồn nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn năng lực và nhu cầu sử dụng của hệ thống y tế. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

h) Tổng kết việc thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc trong lĩnh vực y tế. Xây dựng chương trình hành động và các chỉ tiêu cụ thể để triển khai các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc trong lĩnh vực y tế.

i) Trên cơ sở kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về dân số và kế hoạch hóa gia đình trong giai đoạn vừa qua và điều kiện hiện tại, xác định mục tiêu, giải pháp phát triển dân số bền vững, bảo đảm tỉ lệ sinh thay thế và nâng cao chất lượng dân số.

3. Phát triển văn hóa, thể thao

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và địa phương:

a) Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Nghị quyết số 23-NQ/TW

ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; đẩy mạnh bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa dân tộc, những di sản văn hóa được công nhận là di sản văn hóa quốc gia và thế giới. Triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa và các chiến lược, quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Phát triển phong trào thể dục, thể thao để nâng cao tầm vóc, thể lực của người Việt Nam, trong đó chú trọng phát triển đồng bộ thể dục, thể thao trong trường học, trong lực lượng vũ trang, ở cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) phục vụ nhu cầu tập luyện, thi đấu và rèn luyện sức khỏe của người dân. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21 tháng 02 năm 2005 của Ban Bí thư và Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam.

4. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo, bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi, phát triển thanh niên, bảo vệ và chăm sóc trẻ em

Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Nội vụ, Ủy ban Dân tộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân; chính sách bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 và Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 (Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ); Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, phân đấu thu hẹp rõ rệt khoảng cách giới; nâng vị thế của phụ nữ trong một số lĩnh vực, địa bàn trọng điểm có bất bình đẳng giới hoặc nguy cơ có bất bình đẳng giới cao; đảm bảo sự bình đẳng của phụ nữ trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội và gia đình.

b) Quan tâm chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Chú trọng công tác phát triển thanh niên, nhất là thực hiện các phong trào do Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động và tổ chức triển khai thực hiện.

c) Tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em. Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020; Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1235/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách quốc gia và công ước quốc tế về quyền trẻ em.

IV. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, CHỦ ĐỘNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020, Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

b) Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; chấn chỉnh việc quản lý, khai thác cát, sỏi lòng sông. Việc khai thác mới tài nguyên, khoáng sản phải thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch, cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp và các ngành có liên quan tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát quá trình thực hiện, xử lý nghiêm các vi phạm.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các chương trình mục tiêu về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu được thông qua tại Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP21), trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất, hệ thống thông tin đất đai đồng bộ và bản đồ, hồ sơ địa chính hiện đại. Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản; đầu tư hệ thống quan trắc nhằm nâng cao chất lượng công tác dự báo khí tượng thủy văn, nhất là bão, lũ, hạn hán; chú trọng công tác điều tra cơ bản tài nguyên nước, môi trường biển.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 112/2015/QH13 của Quốc hội về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác sử dụng.

e) Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai. Chủ động chỉ đạo, triển khai các giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả với các tình huống thời tiết cực đoan gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất và đe dọa tính mạng, tài sản của nhân dân.

g) Kiên quyết xử lý các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại khu, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Tập trung khắc phục ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn. Nâng cao tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

h) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế; kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia trong quản lý, sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê Công và một số con sông khác có lưu vực ở nước ngoài.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

a) Tăng diện tích trồng rừng mới, đẩy mạnh khôi phục rừng phòng hộ, rừng ngập mặn ven biển. Bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có và quỹ đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp để tăng độ che phủ rừng lên 41%.

b) Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả các hồ chứa, tiết kiệm nước, chủ động xây dựng các phương án phòng chống thiên tai được dự báo ngày càng phức tạp.

V. ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI, CHUYÊN NGHIỆP, NĂNG ĐỘNG, PHỤC VỤ TỐT NHẤT NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

1. Đẩy mạnh cải cách hành chính

Bộ Nội vụ, các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

a) Tăng cường triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung nâng cao hiệu quả, hiệu lực nền hành chính công và đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội, chấp hành luật pháp. Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Thực hiện nghiêm các văn bản pháp luật về đơn giản hóa thủ tục hành chính. Rà soát, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Công bố công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp. Đổi mới mạnh mẽ việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo hướng tập trung, trực tiếp giải quyết công việc, có sự giám sát chặt chẽ của cấp có thẩm quyền, sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức liên quan; thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của

người dân đối với cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức qua dịch vụ bưu điện để giảm thiểu tiêu cực, nhũng nhiễu, tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí và giảm thời gian đi lại cho người dân.

c) Nghiên cứu, đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; nhân rộng mô hình hay, cách làm mới trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên phạm vi toàn quốc. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công; tập trung xây dựng, mở rộng và nâng cấp 6 cơ sở dữ liệu quốc gia cần được ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử; tăng cường áp dụng đấu thầu qua mạng; triển khai thiết lập và đưa vào vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền. Tiếp tục tổ chức thực hiện có kết quả Đề án Tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020, trong đó tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử theo tinh thần Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử trong các Bộ, cơ quan, địa phương. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

d) Triển khai thi hành Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Sửa đổi Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 08/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2012; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ tại Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ theo hướng tăng cường hiệu quả điều hành của Chính phủ trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ; thu hẹp đầu mối chồng chéo, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, tăng cường trách nhiệm. Thiết lập cơ chế phối hợp, điều hành hiệu quả giữa các Bộ, cơ quan Trung ương phù hợp với pháp luật hiện hành. Phân cấp quản lý kinh tế - xã hội hợp lý gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với trách nhiệm triển khai thực hiện của các Bộ, ngành, địa phương.

2. Tăng cường thực thi công vụ, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước

Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của

Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị (Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ). Quản lý chặt chẽ biên chế cán bộ, công chức, viên chức; không tăng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2016, kể cả trường hợp phải thành lập tổ chức mới hoặc được giao nhiệm vụ mới. Riêng đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo thành lập mới trường, tăng lớp, tăng học sinh; lĩnh vực y tế thành lập mới tổ chức, tăng quy mô giường bệnh... thì có thể bổ sung biên chế phù hợp, nhưng phải quản lý chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật về quản lý biên chế.

b) Tập trung rà soát, sửa đổi và bãi bỏ các quy định về tổ chức, bộ máy và biên chế trong các văn bản pháp luật hiện hành không thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước. Đơn giản hóa tổ chức bộ máy hành chính; không thành lập các tổ chức trung gian; chỉ thành lập tổ chức mới trong trường hợp cá biệt thật sự cần thiết do yêu cầu thực tiễn.

c) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức; tập trung hoàn thiện danh mục vị trí việc làm sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện; tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức. Ban hành khung tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo quản lý. Nâng cao chất lượng đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo quy định của pháp luật trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ, tinh thần thái độ phục vụ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

d) Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Rà soát, đánh giá, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, đặc biệt là cấp xã.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công, đổi mới tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

a) Khẩn trương ban hành các cơ chế, chính sách về tự chủ trong các ngành, lĩnh vực để triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, trên cơ sở đó tiếp tục sắp xếp, tổ chức bộ máy, giảm biên chế, tăng chất lượng cung cấp dịch vụ công, bảo đảm hiệu quả các hoạt động sự nghiệp công.

b) Thực hiện cơ chế thị trường, nghiên cứu và tiếp tục thực hiện tách dịch vụ công ra khỏi quản lý nhà nước. Tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ đối

với đơn vị sự nghiệp công theo hướng đổi mới cơ chế hoạt động gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh việc chuyển từ phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công sang cơ chế đặt hàng.

c) Tổ chức thực hiện việc xác định giá trị và giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo quy định nhằm tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả nguồn lực từ tài sản công hiện có gắn với việc huy động các nguồn lực xã hội cùng đầu tư, phát triển, giảm bao cấp của Nhà nước. Phấn đấu đến hết năm 2016, cơ bản hoàn thành việc xác định giá trị tài sản để giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện theo quy định của Chính phủ.

d) Đẩy mạnh xã hội hóa đối với việc cung cấp dịch vụ công trong các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục đào tạo, dạy nghề, văn hóa, thể thao, hỗ trợ tư pháp,... theo hướng cung cấp tốt hơn dịch vụ cho mọi tầng lớp nhân dân và bảo đảm cho các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo được tiếp cận và hưởng thụ các dịch vụ cơ bản, thiết yếu với chất lượng cao hơn.

đ) Thực hiện điều chỉnh giá các mặt hàng Nhà nước còn định giá theo hướng sát với giá thị trường, bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh hợp lý, thu hút các thành phần kinh tế khác cùng tham gia cung ứng dịch vụ công.

VI. TẠO CHUYỂN BIẾN CĂN BẢN VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Thực hiện quyết liệt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

a) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, luật pháp, cơ chế chính sách, bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch và thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm túc việc tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng để làm cơ sở thực tiễn sửa đổi toàn diện Luật Phòng, chống tham nhũng.

b) Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về phòng, chống tham nhũng. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình; bảo vệ người tố cáo tham nhũng. Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng chống tham nhũng để tố cáo sai sự thật.

c) Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Thực hiện nghiêm các quy định về phòng ngừa tham

những, nhất là về kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, thu hồi tài sản do tham nhũng. Tập trung phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, nhất là trong các cơ quan, đơn vị phòng, chống tham nhũng, cơ quan bảo vệ pháp luật; các hành vi tiêu cực, những nhiều vi phạm pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra.

d) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các ngành, các cơ quan, đơn vị.

đ) Thực hiện tốt cơ chế giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức quần chúng đối với việc xây dựng, thực hiện các chủ trương, chính sách. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí cùng toàn xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

e) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng; tích cực thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

a) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo đảm an ninh, trật tự.

b) Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; giải quyết kịp thời những vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh; tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo có hiệu lực pháp luật; tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi), Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi) và Luật tố tụng hành chính (sửa đổi), trong đó đặc biệt lưu ý quy định Tòa án không có quyền từ chối giải quyết vụ việc dân sự vì lý do chưa có điều luật để áp dụng.

VII. TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG AN NINH, GIỮ VỮNG CHỦ QUYỀN QUỐC GIA, TOÀN VỆN LÃNH THỔ VÀ BẢO ĐẢM AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và các Bộ, cơ quan, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị (khoá X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới, Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ, Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị (Khoá XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới. Nắm chắc tình hình trong và ngoài nước, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại để chủ động giải quyết mọi tình huống xảy ra, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và môi trường hòa bình để xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Rà soát, nghiên cứu sửa đổi bổ sung Luật Quốc phòng phù hợp với tình hình mới.

b) Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại ở một số quân binh chủng, lực lượng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các lực lượng thực thi pháp luật trên biển.

c) Bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2020 và các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng của đất nước.

d) Chủ động và có các giải pháp phù hợp bảo vệ các hoạt động dầu khí trên biển. Bảo đảm hậu cần, kỹ thuật cho các nhiệm vụ trọng tâm, cho các lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo.

đ) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật, kiểm chế gia tăng và làm giảm các loại tội phạm, nhất là tội phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm ma túy, tội phạm chống người thi hành công vụ... tạo chuyển biến rõ rệt về trật tự xã hội, xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh. Không để hình thành, công khai hoá các tổ chức trái pháp luật chống phá đất nước. Tăng cường bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh an toàn thông tin mạng. Tăng cường công tác phòng, chống khủng bố; kiện toàn các ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng và triển khai Đề án công tác công an phục vụ hội nhập quốc tế.

e) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước phòng chống cháy, nổ. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu nạn, cứu hộ.

g) Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế để duy trì môi trường hoà bình và bảo vệ chủ quyền quốc gia. Tham gia phù hợp hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên Hợp quốc.

2. Các Bộ, cơ quan, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc trên cả nước, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm. Thực hiện tốt Đề án bảo đảm quốc phòng của các địa phương trên các địa bàn chiến lược Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ. Tập trung xử lý hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc.

b) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phát triển bền vững kinh tế, xã hội khu vực biên giới và biển đảo.

c) Tăng cường quản lý, tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân không đánh bắt trên các ngư trường xâm phạm chủ quyền của nước khác.

3. Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông, khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông tại các đô thị lớn, nhất là trong các dịp nghỉ lễ, Tết.

b) Tiếp tục siết chặt quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát trọng tải phương tiện, chấm dứt tình trạng xe chở quá tải trọng. Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về giao thông. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn hàng không dân dụng.

4. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

a) Triển khai có hiệu quả Bộ luật hình sự (sửa đổi) và Nghị quyết của Quốc hội về thi hành Bộ luật này.

b) Rà soát các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế; tập trung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định của pháp luật liên quan đến các biện pháp xử lý hành chính; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thi hành án dân sự, hành chính; tập trung giải quyết các vụ việc thi hành án dân sự liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và tổ chức triển khai thực hiện chế định Thừa phát lại tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; nghiên cứu đề xuất việc xây dựng Luật Thừa phát lại.

5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan Trung ương, địa phương tiếp tục triển khai việc đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Nghị quyết số 77/2014/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội cho đến khi các luật liên quan được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.

VIII. NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, GIỮ VỮNG MÔI TRƯỜNG HOÀ BÌNH, ỔN ĐỊNH VÀ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

1. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Bám sát định hướng đối ngoại của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng nhằm mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi.

b) Tiếp tục thúc đẩy công tác phân giới cắm mốc biên giới trên bộ; kiên trì thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982; cùng các nước ASEAN đẩy mạnh vận động thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC) và sớm hình thành Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC). Tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn các hoạt động, âm mưu can thiệp vào công việc nội bộ của đất nước.

c) Đẩy mạnh và phối hợp chặt chẽ các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước và ngoại giao nhân dân; giữa đối ngoại với quốc phòng an ninh; tiếp tục đưa các mối quan hệ đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả; tăng cường phát triển quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước láng giềng, các đối tác lớn, đối tác quan trọng. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại đa phương thông qua chủ động và tích cực đóng góp xây dựng, định hình các khuôn khổ liên kết, hợp tác nhằm phục vụ đắc lực các mục tiêu an ninh và phát triển của đất nước. Tiếp tục tham gia tích cực, có trách nhiệm trong việc xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh; triển khai chuẩn bị để tổ chức tốt Năm APEC 2017; phát huy vai trò, vị thế của Việt Nam trong các diễn đàn đa phương như WTO, ASEM, hợp tác tiểu vùng sông Mê Công...

d) Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế, hỗ trợ thiết thực cho các địa phương, doanh nghiệp đẩy mạnh về công tác xúc tiến kinh tế, thương mại. Tiếp tục vận động các đối tác sớm công nhận quy chế kinh tế thị trường cho

Việt Nam. Đẩy mạnh vận động chính trị, ngoại giao, tạo thuận lợi để ký kết và phê chuẩn các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực. Tăng cường và nâng cao chất lượng thông tin đối ngoại; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác ngoại giao văn hóa; làm tốt công tác về người Việt Nam ở nước ngoài và công tác bảo hộ công dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân và tổ chức Việt Nam.

đ) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế, trong đó có Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến 2020 và tầm nhìn đến 2030, Nghị quyết số 1052/NQ-UBTVQH13 ngày 24 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về một số định hướng, nhiệm vụ và giải pháp thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tiến hành các thủ tục theo quy định trình Quốc hội phê chuẩn và xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện đề án triển khai 17 mục tiêu, 169 chỉ tiêu trong văn kiện “Chuyển đổi thế giới của chúng ta: Chương trình Nghị sự năm 2030 vì sự phát triển bền vững” của Liên hợp quốc.

3. Bộ Công Thương chủ trì phối hợp các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, địa phương và toàn xã hội về Cộng đồng ASEAN, Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và các hiệp định thương mại tự do khác, nhất là những cơ hội, thách thức, quyền lợi và nghĩa vụ trong các hiệp định, thoả thuận, thông tin về thị trường về xuất nhập khẩu hàng hoá, các điều kiện để hàng hoá xuất khẩu được hưởng ưu đãi thuế quan, các cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại,...

4. Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Chủ động có giải pháp cụ thể thực hiện và chuẩn bị thực hiện có hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế, nhất là trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN và các hiệp định thương mại tự do, Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).

b) Thực hiện các biện pháp chính sách để phát huy, tận dụng các cơ hội phát triển và hạn chế tác động tiêu cực do mặt trái của hội nhập mang lại, nhất là các vấn đề về thị trường, khả năng cạnh tranh ở thị trường trong nước, khu vực và thế giới.

IX. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG

1. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Tăng cường quản lý nhà nước về thông tin truyền thông. Tập trung triển khai tích cực các Luật: Xuất bản (sửa đổi), An toàn thông tin mạng, Tần số vô

tuyên điện, Viễn thông, Bưu chính, Báo chí (sau khi được Quốc hội thông qua) và các đề án: Quy hoạch và phát triển báo chí toàn quốc đến năm 2025, Quy hoạch truyền dẫn phát sóng phát thanh truyền hình đến năm 2020, Quy hoạch phát triển hệ thống thông tin và truyền thông các vùng biên giới biển, vùng biển, đảo Việt Nam đến năm 2020, Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại. Đẩy mạnh việc xây dựng và ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo thẩm quyền. Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh truyền hình và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước diễn ra trong năm 2016.

b) Tăng cường quản lý thông tin trên mạng, đẩy mạnh và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong tình hình mới. Tăng cường quản lý, thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đặc biệt là những vấn đề còn nhiều bức xúc như quản lý thuê bao di động trả trước, tin nhắn rác, in lậu, trái phép các xuất bản phẩm... Nâng cao chất lượng toàn diện hoạt động xuất bản, nhất là công tác biên tập, rà soát, chấn chỉnh quy trình xuất bản.

2. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, các Bộ, cơ quan Trung ương khẩn trương chỉnh lý, hoàn chỉnh dự thảo Luật tiếp cận thông tin để trình Quốc hội xem xét thông qua.

3. Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương:

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo và quản lý điều hành của Đảng, Nhà nước; tuyên truyền về những sự kiện quan trọng của đất nước và quốc tế, những cam kết hội nhập quốc tế; thông tin, tuyên truyền về bảo vệ biên giới, biển đảo theo đúng pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế. Đấu tranh, phản bác kịp thời đối với những thông tin sai trái. Chủ động cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, tạo đồng thuận cao trong xã hội.

Phần thứ hai **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết này và các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, tỉnh, thành ủy, hội đồng nhân dân cấp tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Trước ngày 20 tháng 01 năm 2016 ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện,

đơn vị chủ trì, đưa vào chương trình công tác của Chính phủ, Bộ, cơ quan, địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết này; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2016.

b) Tập trung và chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết, các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết trong lĩnh vực, địa bàn và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tăng cường phối hợp triển khai thực hiện với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

đ) Đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng tháng, hàng quý, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng và tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ hàng tháng.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tiếp tục phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành kinh tế vĩ mô; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết này trong các ngành, các cấp và nhân dân.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ năm tiếp theo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25 tháng 11 năm 2016 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ tháng 12 năm 2016.

5. Chính phủ đề nghị các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân địa phương tăng cường giám sát thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong triển khai thực hiện Nghị quyết này.

6. Chính phủ đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong mọi lĩnh vực, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 theo Nghị quyết của Quốc hội và các giải pháp điều hành của Chính phủ tại Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b). *ldl*



Nguyễn Tấn Dũng